ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17 /KH-UBND	*Nam Định, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2020 của tỉnh Nam Định

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), UBND tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch thực hiện năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Trong những năm qua, lãnh đạo tỉnh luôn dành sự quan tâm tới công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh với tinh thần chính quyền kiến tạo, đồng hành cùng sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp. Hàng năm, tỉnh Nam Định đã ban hành các chương trình, kế hoạch hành động triển khai các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia, từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm quản lý của mình.

2. Với tinh thần quyết tâm, phát huy nội lực của cả hệ thống chính trị, trong năm 2019 tỉnh Nam Định đã đạt được một số kết quả như sau:

a) Công tác cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh Nam Định có nhiều chuyển biến tích cực: Thành lập và đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nam Định đi vào hoạt động chính thức từ ngày 30/9/2019; rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết các TTHC (TTHC) liên quan đến người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; kỹ năng, nghiệp vụ hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2018 của tỉnh Nam Định đã có sự cải thiện tích cực khi đạt 87,9%, xếp hạng 15/63 tỉnh, thành phố trên cả nước, tăng 18,1% và 46 bậc so với năm 2017. Vận hành thử nghiệm hệ thống Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh Nam Định.

b) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Nam Định năm 2018 đạt 63,01 điểm, đứng thứ 35/63 trong cả nước; tăng 1,58 điểm và tăng 6 bậc so với năm 2017, xếp hạng ở nhóm khá của cả nước. Đây là điểm số PCI cao nhất từ trước tới nay của tỉnh Nam Định, đồng thời cũng là lần đầu tiên tất cả 10 chỉ số thành phần của tỉnh đều đạt trên 5 điểm *(chỉ số Cạnh tranh bình đẳng đạt 5,34 điểm đã là điểm số thấp nhất trong 10 chỉ số)*.

Có 05/10 chỉ số thành phần tăng điểm, tăng hạng là: *Chi phí không chính thức* đạt 6,97 điểm, xếp thứ 9/63; tăng 2,35 điểm và tăng 39 bậc so với năm 2017; *Tính năng động* đạt 6,51 điểm, xếp thứ 6/63; tăng 2,04 điểm và tăng 54 bậc so với năm 2017; *Tiếp cận đất đai* đạt 6,95 điểm, xếp thứ 21/63; tăng 0,45 điểm và tăng 2 bậc so với năm 2017; *Chi phí thời gian* đạt 7,04 điểm, xếp thứ 23/63; tăng 0,35 điểm và tăng 4 bậc so với năm 2017; *Tính minh bạch* đạt 5,42 điểm, xếp thứ 62/63; tăng 0,01 điểm và tăng 01 bậc so với năm 2017.

c) Thu hút đầu tư ngoài ngân sách vào địa bàn tỉnh Nam Định trong năm 2019 có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó đầu tư trong nước có số vốn đăng ký đầu tư gấp 3,2 lần so với năm 2018. Trong năm 2019, đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 104 dự án với tổng số vốn đăng ký và bổ sung là 233,57 triệu USD và 6.908,38 tỷ đồng. Trong đó: Cấp mới cho 89 dự án đầu tư (10 dự án FDI và 79 dự án đầu tư trong nước) với tổng số vốn đăng ký là 224,77 triệu USD[1] và 5.566,85 tỷ đồng; Điều chỉnh tăng vốn cho 15 dự án (02 dự án FDI và 13 dự án đầu tư trong nước) với tổng số vốn bổ sung là 8,8 triệu USD và 1.341,53 tỷ đồng.

d) Cộng đồng doanh nghiệp đã ghi nhận một số chuyển biến tích cực về môi trường đầu tư kinh doanh. Năm 2019, đã cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký hoạt động cho 785 doanh nghiệp và 79 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký là 6.363,578 tỷ đồng. Lũy kế đến hết năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nam Định có 8.763 doanh nghiệp và 735 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký thành lập với tổng số vốn đăng ký 66.465,436 tỷ đồng *(tăng 9,5% về số lượng doanh nghiệp và 10,3% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018)*. Năm 2019 toàn tỉnh cũng có 216 doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh *(tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2018)*.

Rút ngắn thời gian trung bình xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thành lập mới, đăng ký thay đổi xuống còn 1,5 ngày (giảm 1,5 ngày so với quy định). Tiếp nhận và giải quyết đăng ký thành lập mới doanh nghiệp qua mạng trong 1,5 ngày làm việc. Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn đạt 100%; tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt khoảng 45%.

3. Bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

a) Công tác CCHC tuy đã có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và mong muốn của người dân, doanh nghiệp[2]. Kết quả CCHC ở một số ngành, địa phương chưa cải thiện rõ rệt, chỉ số CCHC còn đạt kết quả thấp. Số lượng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh còn hạn chế, còn để xảy ra tình trạng tỷ lệ hồ sơ quá hạn.

b) Mặc dù tăng điểm, tăng hạng so với năm 2017, tuy nhiên chỉ số PCI năm 2018 của tỉnh vẫn thấp hơn mức trung vị của cả nước 0,22 điểm (*điểm trung vị 63*

[1] Bao gồm dự án Công ty TNHH Top Textiles của nhà đầu tư Joyful Wonder Limited (Hồng Kông) đầu tư tại Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông có tổng vốn đăng ký 203 triệu USD.

[2] Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2018 của tỉnh đạt 75,6%, giảm 0,9% so với năm 2017 nhưng vẫn giữ nguyên thứ hạng 40/63 trên bảng xếp hạng.

tỉnh thành năm 2018 là 63,23 điểm, cao hơn 1,07 điểm so với điểm trung vị năm 2017 là 62,16 điểm).

c) Sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư có thời điểm chưa tốt. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ tại một số cơ quan, đơn vị và một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm. Vẫn còn có tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong thực thi công vụ.

d) Công tác lập và triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế, chưa đảm bảo, thiếu tính đồng bộ giữa các quy hoạch nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác xúc tiến và thu hút đầu tư. Vi phạm đất đai còn diễn biến phức tạp, công tác xử lý các vi phạm tại một số địa phương còn chưa đạt yêu cầu. Tình trạng ô nhiễm môi trường, mất an toàn vệ sinh lao động còn gây bức xúc trong dư luận.

e) Việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt còn chậm do phần lớn người dân còn giữ thói quen sử dụng tiền mặt, có tâm lý ngại thay đổi phương thức thanh toán. Việc kết nối giữa ngân hàng với các tổ chức cung ứng dịch vụ công vẫn còn có những khó khăn. Khả năng trao đổi, chia sẻ thông tin, truy xuất dữ liệu liên quan đến các khoản thanh toán phí dịch vụ công còn hạn chế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thân thiện, công khai, minh bạch; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo động lực tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh, nâng cao thứ hạng Quốc gia trên các bảng xếp hạng quốc tế. Đầu tư xây dựng Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh Nam Định sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu trong năm 2020 tiếp tục thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh tại Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 26/02/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 của tỉnh Nam Định và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Nam Định năm 2018 và những năm tiếp theo.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp các dịch vụ công; thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4. Phấn đấu tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đạt khoảng 45%. Đẩy mạnh thực hiện phương thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Tiếp tục phấn đấu thực hiện các mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định. Khuyến khích các trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính, truyền hình trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện, nước... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

d) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tạo lập môi trường thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, lấy hoạt động khoa học - công nghệ làm động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

III. YÊU CẦU

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định chủ động và tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; coi cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên.

2. Các Sở, ban, ngành được phân công là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về đề xuất và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện các chỉ số thành phần được giao phụ trách.

3. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về các chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

a) Thủ trưởng các Sở, ngành được phân công làm đầu mối chủ trì triển khai, theo dõi việc cải thiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần có trách nhiệm chủ động bám sát tài liệu hướng dẫn của các Bộ đầu mối để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 26/02/2019 và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh. Nâng cao nhận thức của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp trong khởi sự kinh doanh và thực hiện các quy định của nhà nước. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC. Duy trì tốt và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC với cơ quan nhà

nước. Tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, các địa phương và đơn vị trong tỉnh trong việc giải quyết các TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

c) Đảm bảo thực thi đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu cán bộ, công chức của đơn vị mình không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

d) Tiếp tục đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách TTHC về kiểm tra chuyên ngành.

đ) Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, phù hợp với tiến trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ. Xây dựng các cơ sở dữ liệu số (trong đó ưu tiên cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, dân số, tài chính, bảo hiểm); bước đầu thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xây dựng đô thị thông minh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng 4.0. Đầu tư xây dựng Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh Nam Định sau khi vận hành thử nghiệm để đáp ứng yêu cầu đổi mới, thực thi công bằng xã hội, tăng cường sự minh bạch, nâng cao năng lực quản lý, chất lượng, hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản Quốc gia. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; đảm bảo cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở mức độ 4. Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các TTHC. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

Đẩy mạnh ứng dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt là thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công; đảm bảo các hệ thống thanh toán, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán ổn định, an toàn, thuận lợi và hiệu quả cho khách hàng.

e) Về công tác hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp xúc tiến đầu tư "tại chỗ" với những giải pháp thiết thực thông qua việc đẩy mạnh hỗ trợ các dự án đầu tư đang được triển khai tại tỉnh. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 19/10/2018 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nam Định đảm bảo công khai, minh

bạch, đúng thẩm quyền, đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục theo quy định.

- Thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đối với những lĩnh vực ngành, lĩnh vực phù hợp với định hướng phát triển cũng như tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; xây dựng chuỗi liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về thực hiện cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ nhằm cắt giảm triệt để các chi phí bất hợp lý trong tuân thủ quy định pháp luật về kinh doanh, đẩy lùi và ngăn chặn các hành vi làm phát sinh chi phí không chính thức cho doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị liên quan

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

a) Đẩy mạnh công tác kiểm soát TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, nhất là TTHC có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát TTHC, đánh giá tác động của TTHC trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi công vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định. Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin; công khai hóa tất cả các văn bản của UBND tỉnh lên Cổng thông tin điện tử (trừ văn bản mật và văn bản trao đổi công việc). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị vận hành thử nghiệm và đóng góp ý kiến để tiếp tục phát triển hoàn thiện Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh Nam Định.

c) Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và Tổ kiểm tra công vụ của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh:

- Chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện quản lý, theo dõi đối với đội ngũ cán bộ, công chức của các đơn vị được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; đề nghị các đơn vị thay thế cán bộ, công chức khi có thông tin phản ánh không tích cực từ người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường thực hiện giám sát việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

cho người dân, doanh nghiệp thông qua các biện pháp thực chất và thiết thực. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong việc giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức khi có hành vi nhũng nhiễu trong thi hành công vụ.

đ) Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh:

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết các TTHC liên quan đến các dự án đầu tư không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Định kỳ tổ chức các cuộc gặp mặt đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong hỗ trợ, giải quyết vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp từ những vấn đề nhỏ nhất.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tạo nguồn thu ngân sách lớn, các dự án trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp,…

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2020. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để có thể sớm tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh đầu năm 2020. Tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, đào tạo do các Bộ, ngành trung ương tổ chức để nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác xúc tiến đầu tư.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh, môi trường, chính sách và tiềm năng phát triển của tỉnh đến với các nhà đầu tư, các tập đoàn kinh tế trong và ngoài nước và bạn bè quốc tế.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để cải thiện chỉ số *Khởi sự kinh doanh* (A1) và chỉ số *Bảo vệ nhà đầu tư* (A5) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát, đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh; nghiên cứu thực hiện thông báo mẫu dấu và kết nối mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp trong một lần nộp hồ sơ.

c) Tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến; nâng cao chất lượng tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp (trực tiếp, qua điện thoại hay email...), rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ cho doanh nghiệp. Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh đăng tải thông tin về doanh nghiệp phá sản trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Tòa án nhân dân tỉnh.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các bước lập quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 có chất lượng cao, có tính bền vững, có tầm nhìn dài hạn để phục vụ công tác xúc tiến và thu hút đầu tư và các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội.

e) Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư công và dự án đầu tư ngoài ngân sách của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án.

2.3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện chỉ số *Vốn hóa thị trường chứng khoán* (B7) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan đề xuất, bố trí nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định, đặc biệt là hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các đề tài nghiên cứu cải tiến, đổi mới kỹ thuật, công nghệ có tính thực tiễn cao.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh ban hành; đề xuất phương án giảm phí, lệ phí cho doanh nghiệp phù hợp với các quy định.

2.4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì theo dõi Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số Hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Sipas).

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2020. Thực hiện đánh giá, xác định chỉ số CCHC của tỉnh Nam Định và của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Nam Định hàng năm.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi quan liêu, hách dịch, nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

2.5. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để cải thiện chỉ số *Ứng dụng công nghệ thông tin* (B5), chỉ số *Hạ tầng công nghệ thông tin* (C1), chỉ số *Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình kinh doanh* (C4), chỉ số *Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình của tổ chức* (C5) và chỉ số *Sáng tạo trực tuyến* (C6) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Vận hành hiệu quả Hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Nam Định, thực hiện cung cấp ít nhất 30% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4. Phối hợp với ngân hàng triển khai dịch vụ thu lệ phí trực tuyến các

dịch vụ công ở mức độ 4 đảm bảo điều kiện để người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ thuận lợi. Tổ chức các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và đảm bảo sự ổn định của tốc độ đường truyền mạng từ cấp xã đến cấp tỉnh.

c) Vận hành thử nghiệm Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh Nam Định, lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sử dụng và người dân, doanh nghiệp để tiếp tục phát triển hoàn thiện hệ thống.

d) Theo dõi, hướng dẫn và đánh giá hiệu quả việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

đ) Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền về việc sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; phổ biến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả. Tham mưu hình thành Vườn ươm khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

2.6. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải để cải thiện chỉ số *Hạ tầng* (B4) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ. Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có.

c) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các giải pháp hiệu quả thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistic nhằm tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp.

2.7. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng để cải thiện chỉ số *Cấp phép xây dựng* (A3) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết TTHC.

c) Tiếp tục công khai các quy hoạch ngành đã được duyệt, rà soát và đơn giản hóa các TTHC thuộc lĩnh vực xây dựng.

d) Chủ trì giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để cải thiện chỉ số *Đăng ký tài sản* (A7) và chỉ số *Chất lượng quản lý hành chính đất đai* (B3) (theo như nhiệm

vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Chấp hành quy định về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng. Triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đất đai. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp.

c) Thực hiện các giải pháp cần thiết khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình gắn liền với đất, thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành.

d) Tăng cường giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không triển khai hoạt động đầu tư hoặc có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tránh để lãng phí đất đai.

2.9. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Nam Định

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để cải thiện chỉ số *Tiếp cận tín dụng* (A4) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng công bằng, minh bạch, thực hiện các giải pháp tăng cường huy động vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành và tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn áp dụng các phương án triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn nghiên cứu, áp dụng chính sách phí dịch vụ thanh toán hợp lý và triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mại để khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ công và khách hàng ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thanh toán dịch vụ công; phổ biến, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời cho khách hàng biết về quy trình thủ tục, thao tác thực hiện và các biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

d) Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí, tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn xây dựng các chương trình truyền thông về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công.

2.10. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để cải thiện chỉ số *Chất lượng đào tạo nghề* (B6) và chỉ số *Tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức* (C2) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, thực hiện đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế theo hướng nâng cao năng lực thực hành, tăng cường ý thức, tác phong công nghiệp của người lao động.

c) Tăng cường công tác phối hợp, gắn kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo nghề nghiệp; nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp để hỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn lao động có chất lượng. Tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề Quốc gia, tạo điều kiện cho người lao động thường xuyên học tập nâng cao trình độ, tay nghề.

d) Tổ chức các hội nghị tập huấn cho doanh nghiệp về chính sách mới liên quan đến người lao động nhằm giải đáp thắc mắc và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình tranh chấp lao động tập thể tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tích cực phối hợp với UBND các huyện, thành phố Nam Định và các ngành, cơ quan có liên quan tham gia hỗ trợ giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động tập thể phát sinh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để cải thiện chỉ số *Hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp* (C3) và các chỉ số thuộc nhóm *Nguồn nhân lực* (C9) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học cho học sinh nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp qua các hình thức trải nghiệm, phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hướng nghiệp phân luồng học sinh.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các ngân hàng triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động khuyến khích học sinh, sinh viên thực hiện thanh toán học phí qua ngân hàng.

2.12. Thanh tra tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ để cải thiện chỉ số *Kiểm soát tham nhũng* (B2) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định ngày 30/5/2017 về việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn; đảm bảo nguyên tắc không thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp quá 1 lần/năm.

c) Nghiên cứu, xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp để kịp thời xử lý, ngăn chặn tình trạng "tham nhũng vặt" và các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

d) Thực hiện nghiêm quy định về công khai kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo các kiến nghị chỉ ra được triển khai thực hiện.

2.13. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ để cải thiện chỉ số *Chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển* (B8), chỉ số *Tăng trưởng về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo* (B9), chỉ số *Công ty có ý tưởng sáng tạo mới đột phá* (B10), các chỉ số thuộc nhóm *Giải pháp công nghệ* (C7) và các chỉ số thuộc nhóm *Năng lực đổi mới sáng tạo* (C8) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện sản xuất theo chuỗi liên kết, thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến trong chế biến, bảo quản nông sản. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu.

c) Xây dựng, phát triển hạ tầng cơ sở khoa học và công nghệ gắn với việc hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, hỗ trợ thông tin khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ, quảng bá các sản phẩm hình thành từ các dự án khoa học và công nghệ để giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường. Thực hiện đào tạo và hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo kịp thời nhân lực làm công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các doanh nghiệp,....

d) Triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 của tỉnh Nam Định. Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.14. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công thương để cải thiện chỉ số *Tiếp cận điện năng* (A6) và chỉ số *Chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics* (D1) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công từ nguồn kinh phí địa phương và trung ương. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường; xây dựng thương hiệu để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

c) Vận động khuyến khích các đơn vị cung ứng hàng hóa dịch vụ, cơ sở bán lẻ trên địa bàn tỉnh triển khai mô hình thanh toán qua ngân hàng, nghiên cứu chuẩn hóa thông tin dữ liệu khách hàng, tạo thuận lợi cho việc truy xuất thông tin để thực hiện thanh toán.

d) Chỉ đạo Công ty Điện lực tỉnh Nam Định tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục về thỏa thuận đấu nối, mua bán điện năng, đảm bảo thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu đề ra; phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đẩy mạnh thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

2.15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để cải thiện chỉ số *Mức độ ưu tiên cho ngành du lịch* (Đ1) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành du lịch; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính kết nối và sự đồng bộ về chất lượng trong chuỗi cung ứng sản phẩm du lịch.

c) Nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, gắn với bản sắc văn hóa của địa phương. Đổi mới hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước; tăng cường liên kết vùng để phát triển sản phẩm và tour, tuyến du lịch mới,....

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho lao động tại các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

2.16. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp về cải thiện chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1), chỉ số Giải quyết tranh chấp hợp đồng (A9) và chỉ số Phá sản doanh nghiệp (A10) như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân, doanh nghiệp, nhất là những vấn đề mà người dân, doanh nghiệp quan tâm đặc biệt là các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

d) Phối hợp với Tòa án tỉnh và các cơ quan liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng, giải quyết phá sản doanh nghiệp; chú trọng phối hợp giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài.

2.17. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để cải thiện cấu phần *Nộp bảo hiểm* trong chỉ số *Nộp thuế và Bảo hiểm xã hội* (A2) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp, cấp sổ, thẻ và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

c) Phối hợp với cơ quan thuế để tiếp nhận thông tin về doanh nghiệp và người lao động từ cơ quan thuế, hoàn thành việc cấp mã số bảo hiểm xã hội cho cá nhân, tổ chức theo quy định và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp đối với người lao động; kịp thời nắm bắt giải quyết chế độ chính sách cho người lao động.

d) Phối hợp với các ngân hàng trong việc thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội cho các đối tượng thụ hưởng, phù hợp với điều kiện và nhu cầu của người thụ hưởng.

2.18. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện cấu phần *Nộp thuế* trong chỉ số *Nộp thuế và Bảo hiểm xã hội* (A2) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Đẩy mạnh cải cách TTHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tiếp tục công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

c) Triển khai các giải pháp ngăn chặn các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu trong quản lý thuế. Xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp nộp thuế, xóa bỏ tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và thất thu thuế.

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tập trung cho các giao dịch thu, nộp ngân sách. Đẩy mạnh giao dịch giữa cơ quan thuế và người nộp thuế bằng phương thức điện tử.

2.19. Chi cục Hải quan tỉnh Nam Định

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính để cải thiện chỉ số *Giao dịch thương mại qua biên giới* (A8) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Thực hiện công khai, minh bạch các TTHC trong lĩnh vực hải quan. Triển khai ứng dụng hiệu quả hệ thống thông quan điện tử. Đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu.

c) Ưu tiên sắp xếp nguồn nhân lực giải quyết nhanh chóng thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất, nhập khẩu. Kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh trong lĩnh vực hải quan cho doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, chuyển đổi phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sau kiểm tra sau thông quan.

2.20. Tòa án nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp để cải thiện chỉ số *Chi phí tuân thủ pháp luật* (B1), chỉ số *Giải quyết tranh chấp hợp đồng* (A9) và chỉ số *Phá sản doanh nghiệp* (A10) (theo như nhiệm vụ Chính phủ phân công tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019).

b) Công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp. Phối hợp với Viện kiểm sát, UBND các cấp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại, đảm bảo các quyết định của Tòa án phải khách quan, công bằng và đúng pháp luật. Phối hợp với Cục thi hành án dân sự tỉnh bảo đảm các phán quyết của Tòa án được thi hành kịp thời, hiệu quả.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình thực hiện giải quyết tranh chấp tài sản liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và phòng ngừa các sai lầm trong giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại.

d) Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhận biết rủi ro pháp lý, đồng thời nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.

2.21. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì, hỗ trợ cung cấp thông tin đối với các doanh nghiệp khi có nhu cầu thực hiện dự án tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Công khai, minh bạch quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết về sử dụng đất trong các khu công nghiệp.

b) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh hướng dẫn thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư khi đến thực hiện TTHC; tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, rút ngắn thời gian thẩm định cấp phép đầu tư; tăng cường công tác quản lý đầu tư sau khi cấp phép để đảm bảo hiệu quả sử dụng đất. Thực hiện chấm dứt hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án trong khu công nghiệp không triển khai hoặc triển khai quá chậm theo quy định.

2.22. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp

a) Hoàn thiện các thủ tục đầu tư và triển khai dự án Xây dựng Trung tâm Phục vụ hành chính công - Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh để đảm bảo điều kiện làm việc cho bộ phận một cửa của Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết các TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Trung tâm Điều hành thành phố thông minh tỉnh Nam Định sau thời gian vận hành thử nghiệm.

2.23. Sở Y tế

a) Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận và sản xuất kinh doanh các dịch vụ y tế, dược, an toàn thực phẩm. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh dược; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, ngăn ngừa thuốc giả, thuốc kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho sức khỏe của người dân.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế tích cực phối hợp với các ngân hàng thương mại triển khai thanh toán viện phí qua ngân hàng; tăng cường lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ tại các cơ sở y tế phục vụ việc thanh toán viện phí được nhanh chóng, tiết kiệm thời gian khám chữa bệnh.

2.24. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển bền vững, hiệu quả, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó tiếp tục xây dựng và triển khai toàn diện các nội dung trong chương trình hợp tác giữa tỉnh Nam Định và các tỉnh Ibaraki, Miyazaki, Fukui (Nhật Bản).

c) Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức sản xuất phù hợp. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa theo chuỗi giá trị. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, hướng dẫn xây dựng, đăng ký các nhãn hiệu, thương hiệu nông sản, thực phẩm thế mạnh của tỉnh gắn với doanh nghiệp; đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch.

d) Triển khai quyết liệt, đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm đặc trưng của địa phương, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình, Kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp đã được các cấp có thẩm quyền ban hành.

2.25. Công an tỉnh

a) Chủ động làm tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, an toàn cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến môi trường sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật như buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận, trốn thuế, vi phạm về tài nguyên, môi trường, an toàn thực phẩm,…; không hình sự hóa các quan hệ hành chính, kinh tế.

c) Chủ trì, phối hợp với hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp bảo vệ người tiêu dùng trong thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử.

2.26. Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp phản biện chính sách, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong thực hiện TTHC của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực cạnh tranh, ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong tiếp cận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ. Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản trị doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân và những kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho hội viên.

d) Nghiên cứu tổ chức các hoạt động kết nối trong cộng đồng doanh nghiệp, để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, hợp tác, liên kết để phát triển. Đổi mới phương thức hoạt động để nâng cao hiệu quả hỗ trợ các hội viên tại địa phương.

2.27. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định

a) Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong các cấp, các ngành. Tăng cường theo dõi, giám sát các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

b) Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục tọa đàm, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tuyên truyền công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

2.28. UBND các huyện, thành phố Nam Định

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong lĩnh vực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện công khai các TTHC trên website của UBND các huyện, thành phố Nam Định.

c) Tổ chức việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn cấp huyện. Bố trí trụ sở làm việc và đảm bảo đầy đủ trang thiết bị làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của

cấp huyện. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của cấp xã theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

d) Thường xuyên theo dõi tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn cấp huyện để đánh giá kết quả hoạt động đầu tư; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh của các doanh nghiệp.

e) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn triển khai đẩy mạnh phương thức thanh toán qua ngân hàng; tuyên truyền, khuyến khích các siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở bán lẻ có đủ điều kiện thanh toán điện tử phối hợp với các chi nhánh, ngân hàng thương mại triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Chế độ báo cáo: Trước ngày 10/6 và ngày 10/12 các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và các nội dung cụ thể theo Kế hoạch này trong 06 tháng và cả năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố NĐ;
- Hiệp hội DNNVV tỉnh;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu:VP1, VP2, VP3, VP8,VP11, XTĐT, VP5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự